

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 35:
VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ

Câu 1: Một số bãi biển nổi tiếng ở Bắc Trung Bộ là

- A. Cát Bà, Đồ Sơn, Trà Cổ, Non Nước. B. Cửa Lò, Thiên Cầm, Đá Nhảy, Lăng Cô.
C. Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Quy Nhơn, Vân Phong. D. Nha Trang, Phan Rang, Mũi Né, Đá Nhảy.

Câu 2: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết đảo Côn Cỏ thuộc tỉnh nào của BTB?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị.

Câu 3: Vùng Bắc Trung Bộ phải hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm - ngư nghiệp vì :

- A. Có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng.
B. Khai thác các thế mạnh sẵn có của vùng để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
C. Vừa tạo cơ cấu ngành vừa tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.
D. Vùng có thế mạnh để phát triển trong khi tỉ trọng công nghiệp còn rất thấp so với cả nước.

Câu 4: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết BTB có bao nhiêu khu kinh tế ven biển?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 5: Khu vực khí hậu chuyển tiếp giữa Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ là các tỉnh

- A. Ninh Bình và Thanh Hoá. B. Quảng Bình và Quảng Trị.
C. Thanh Hóa và một phần tỉnh Nghệ An. D. Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng.

Câu 6: Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất đang được xây dựng ở Bắc Trung Bộ là

- A. A Vương. B. Bản Vẽ. C. Rào Quán. D. Cửa Đạt.

Câu 7: Vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

- A. chăn nuôi gia súc lớn. B. chăn nuôi gia cầm.
C. phát triển cây công nghiệp hàng năm. D. cây lương thực và chăn nuôi lợn.

Câu 8: Các loại cây CN hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ở đồng bằng ven biển BTB là

- A. lạc, mía, thuốc lá. B. đậu tương, đậu, cói.
C. mía, bông, dâu tằm. D. lạc, đậu tương, bông.

Câu 9: Ưu tiên hàng đầu trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là :

- A. Khai thác các mỏ khoáng sản.
B. Xây dựng hệ thống cảng sâu và sân bay.
C. Phát triển các cơ sở năng lượng.
D. Phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo, điện - điện tử.

Câu 10: Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải được xây dựng ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa lớn đối với việc mở cửa hội nhập của vùng :

- A. Hầm đào Ngang và hầm đào Hải Vân.
B. Các sân bay Vinh, Đồng Hới và Phú Bài.
C. Các cảng nước sâu Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây.
D. Dự án đường Hồ Chí Minh và các tuyến Đông - Tây.

Câu 11: Gió mùa Đông Bắc khi đến vùng Bắc Trung Bộ

- A. Đã bị suy yếu, không còn ảnh hưởng tới vùng

- B. Vẫn còn ảnh hưởng khá mạnh
- C. Chỉ còn ảnh hưởng tới khu vực ven biển
- D. Chỉ còn ảnh hưởng tới các khu vực núi cao

Câu 12: Vai trò quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh chạy qua Bắc Trung Bộ là

- A. đảm bảo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư.
- C. tạo ra sự phân công theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.
- D. thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội khu vực phía Tây của vùng.

Câu 13: Cửa khẩu quốc tế quan trọng của Bắc Trung Bộ là

- A. Tây Trang
- B. Cầu Treo
- C. Cha Lo
- D. Lao Bảo

Câu 14: Ở Bắc Trung Bộ, vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư góp phần

- A. đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- B. giải quyết việc làm cho người lao động, hạn chế du canh du cư.
- C. hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác có hiệu quả tiềm năng.
- D. tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

Câu 15: Các nhà máy thủy điện đang được xây dựng ở Bắc Trung Bộ gồm có

- A. Cửa Đạt, Bản Vẽ.
- B. Bản Vẽ, Rào Quán.
- C. Cửa Đạt, Bản Vẽ, Sơn La.
- D. Cửa Đạt, Bản Vẽ, Rào Quán.

Câu 16: Cảng thương mại quốc tế (dự kiến) sẽ hình thành ở vùng Bắc Trung Bộ là:

- A. Nghi Sơn, Cửa Lò.
- B. Cửa Lò, Vũng Áng.
- C. Vũng Áng, Chân Mây.
- D. Chân Mây, Cửa Việt.

Câu 17: Các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

- A. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế
- B. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế
- C. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên – Huế
- D. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế

Câu 18: Các loại rừng ở Bắc Trung Bộ xếp theo tỉ lệ diện tích từ lớn đến nhỏ là

- A. rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.
- B. rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.
- C. rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
- D. rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng.

Câu 19: Các tỉnh, thành phố không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là :

- A. Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Trị.
- B. Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình.
- C. Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế.
- D. Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Câu 20: Bắc Trung Bộ đang đầu tư xây dựng và hoàn thiện các cảng nước sâu

- A. Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng
- B. Cửa Lò, Vũng Áng, Nhật Lệ
- C. Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây
- D. Nhật Lệ, Thuận An, Chân Mây

Câu 21: Vào thời kì đầu mùa hạ, Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng của gió

- A. mùa Đông nam.
- B. gió phơn (Lào).
- C. Tín phong.
- D. mùa Đông Bắc.

Câu 22: Khí hậu của vùng Bắc Trung Bộ có đặc điểm chung là :

- A. Nóng ẩm quanh năm, thời tiết diễn biến thất thường.
- B. Nóng ẩm quanh năm, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão lụt và hạn hán.
- C. Có mùa đông lạnh kéo dài 1 - 2 tháng, mưa vào thu - đông, ảnh hưởng mạnh của bão và gió phơn Tây Nam.

D. Mang tính chất chuyển tiếp giữa khí hậu miền Bắc với khí hậu miền Nam.

Câu 23: Bắc Trung Bộ không mấy thuận lợi cho việc phát triển cây lương thực (lúa) là do :

- A.** Đất cát pha và đất cát là chủ yếu. **B.** Khí hậu khắc nghiệt.
C. Thiếu nước trầm trọng trong mùa khô. **D.** Địa hình cắt xẻ, độ dốc lớn.

Câu 24: Việc trồng rừng ven biển và rừng ngập mặn ở Bắc Trung Bộ sẽ không có tác dụng

- A.** chắn gió, chắn bão. **B.** hạn chế tác hại của lũ đầu nguồn.
C. ngăn không cho cát bay, cát chảy. **D.** chắn sóng, nuôi trồng thủy sản.

Câu 25: Sản xuất công nghiệp của Bắc Trung Bộ chưa phát triển trước hết là do :

- A.** Vị trí địa lí không thuận lợi.
B. Cơ sở hạ tầng lạc hậu, cơ sở năng lượng chưa phát triển.
C. Khí hậu khắc nghiệt, tài nguyên hạn chế.
D. Thiếu lao động kĩ thuật và thị trường tiêu thụ.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 27, tỉ trọng GDP của vùng Bắc Trung Bộ so với GDP cả nước năm 2007 là

- A.** 6,8% **B.** 7,8% **C.** 8,8% **D.** 9,8%

Câu 27: Tỉ trọng điểm nghề cá ở vùng Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A.** Thanh Hóa **B.** Nghệ An **C.** Hà Tĩnh **D.** Quảng Bình

Câu 28: Ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A.** phát triển cơ sở năng lượng.
B. khai thác khoáng sản.
C. xây dựng hệ thống cảng biển.
D. phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản.

Câu 29: Thành phố và là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất của Bắc Trung Bộ là :

- A.** Thành phố Thanh Hóa. **B.** Thành phố Thanh Hóa - Bỉm Sơn.
C. Thành phố Vinh. **D.** Thành phố Huế.

Câu 30: Bắc Trung Bộ gồm có các trung tâm công nghiệp

- A.** Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Huế. **B.** Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng.
C. Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn. **D.** Bỉm Sơn, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn

Câu 31: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A.** Hà Tĩnh. **B.** Thanh Hóa.
C. Quảng Ngãi. **D.** Quảng Trị.

Câu 32: Khoáng sản có giá trị kinh tế ở Bắc Trung Bộ là :

- A.** Sắt, đá vôi, đá quý, sét xi măng, than.
B. Sắt, đồng, crômít, bôxít, đá vôi, đá quý.
C. Sắt, titan, đá vôi, đá quý, sét xi măng, chì - kẽm.
D. Crômít, sắt, thiếc, titan, đá vôi, đá quý, sét xi măng

Câu 33: Thế mạnh nổi bật nhất về sản xuất nông nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là :

- A.** Cây công nghiệp ngắn ngày và cây màu lương thực.
B. Chăn nuôi trâu và bò.
C. Cây công nghiệp lâu năm (cà phê, cao su, hồ tiêu).
D. Đánh bắt hải sản.

Câu 34: Nguồn tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn nhưng chưa được khai thác ở Bắc Trung Bộ là :

- A. Quặng crômít và titan
C. Cát thủy tinh và đất sét trắng.
- B. Quặng sắt.
D. Quặng thiếc và đá xây dựng.

Câu 35: Dựa vào Atlat trang 27, các trung tâm công nghiệp theo thứ tự từ Bắc vào Nam là

- A. Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Huế.
C. Bỉm Sơn, Huế, Thanh Hóa, Vinh.
- B. Vinh, Huế, Bỉm Sơn, Thanh Hóa.
D. Thanh Hóa, Vinh, Huế, Bỉm Sơn.

Câu 36: Vào mùa hạ gió phơn Tây Nam thổi mạnh ở vùng Bắc Trung Bộ là do

- A. ảnh hưởng của Biển Đông.
B. ảnh hưởng của gió mùa.
C. bức chắn địa hình.
D. ảnh hưởng của gió mùa và bức chắn địa hình.

Câu 37: Dựa vào Atlat trang 27, ngành chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP ở vùng Bắc Trung Bộ

- A. nông, lâm nghiệp, thủy sản.
C. dịch vụ.
- B. công nghiệp và xây dựng.
D. kinh tế biển.

Câu 38: Việc phát triển và bảo vệ vốn rừng ở Bắc Trung Bộ có vai trò cực kì quan trọng vì :

- A. Là vùng giàu tài nguyên rừng thứ hai của cả nước.
B. Sông ngòi ngắn, dốc, rất dễ xảy ra lũ lụt.
C. Ngành công nghiệp chế biến lâm sản của vùng rất phát triển.
D. Là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của gió tây khô nóng.

Câu 39: Việc làm đường hầm ô tô Hoành Sơn và Hải Vân ở vùng Bắc Trung Bộ góp phần

- A. Làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Bắc – Nam
B. Làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Đông – Tây
C. Mở rộng giao thương với nước bạn Lào
D. Mở rộng giao thương với nước bạn Campuchia

Câu 40: Hạn chế lớn trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Thiếu nguyên liệu
C. Thiếu lao động
- B. Xa thị trường
D. Thiếu kĩ thuật và vốn

Câu 41: Hình thành cơ cấu công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng ở các tỉnh Duyên hải miền Trung có ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì :

- A. Là vùng có tiềm năng lớn về khoáng sản, lâm sản.
B. Cơ sở năng lượng của vùng còn hạn chế.
C. Kết cấu hạ tầng bị tàn phá nặng nề do chiến tranh và thiên tai.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 42: Ba nhà máy xi măng lớn hoạt động dựa trên nguồn đá vôi dồi dào của vùng Bắc Trung Bộ là :

- A. Bỉm Sơn, Hoàng Thạch, Phúc Sơn.
C. Bỉm Sơn, Nghi Sơn và Hoàng Mai.
- B. Bỉm Sơn, Phúc Sơn và Nghi Sơn.
D. Nghi Sơn, Bỉm Sơn và Phúc Sơn.

Câu 43: Để tạo thế liên hoàn về không gian trong phát triển kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ cần phải :

- A. Gắn các vùng sản xuất nông nghiệp với lâm nghiệp và ngư nghiệp
B. Đầu tư mạnh cho xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và cơ sở vật chất - kĩ thuật.
C. Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội lên vùng cao.
D. Hình thành các trung tâm công nghiệp gắn với các đô thị lớn.

Câu 44: Đường Hồ Chí Minh không góp phần cho vùng Bắc Trung Bộ

- A. Phát triển kinh tế khu vực phía tây B. Phân bố lại dân cư
C. Mở rộng liên kết theo hướng đông – tây D. Hình thành mạng lưới đô thị mới

Câu 45: Vai trò chính của rừng phi lao ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là :

- A. Điều hoà dòng chảy của sông ngòi.
B. Chắn gió bão.
C. Ngăn chặn sự xâm nhập mặn.
D. Ngăn chặn sự di chuyển của các cồn cát.

Câu 46: Tại sao các nhà máy thủy điện ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có công suất nhỏ?

- A. Các sông suối luôn ít nước quanh năm.
B. Phần lớn sông ngắn, trữ năng thủy điện ít.
C. Thiếu vốn để xây dựng các nhà máy thủy điện quy mô lớn.
D. Nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất và sinh hoạt chưa cao.

Câu 47: Ranh giới khí hậu giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là :

- A. Dãy núi Tam Điệp. B. Dãy núi Hoành Sơn.
C. Dãy núi Kẻ Bàng. D. Dãy núi Bạch Mã.

Câu 48: Để phát huy thế mạnh công nghiệp của BTB, vấn đề quan trọng hàng đầu cần giải quyết là

- A. điều tra trữ lượng các loại khoáng sản.
B. tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao.
C. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở năng lượng.
D. thực hiện các chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Câu 49: Nơi chịu nhiều tác hại của hiện tượng cát bay, cát chảy ở nước ta là vùng ven biển

- A. Bắc Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng.
B. Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.
C. đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
D. Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 50: Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp có ý nghĩa lớn đối với BTB là do

- A. phát triển kinh tế - xã hội của vùng còn nhiều khó khăn.
B. lãnh thổ kéo dài theo hướng Bắc – Nam.
C. lãnh thổ gồm các khu vực đồi núi thấp, đồng bằng ven biển và biển.
D. không có khả năng phát triển công nghiệp.

Câu 51: Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. dãy Hoành Sơn. B. dãy Trường Sơn Bắc.
C. dãy Bạch Mã. D. dãy Trường Sơn Nam.

Câu 52: Năm 2006, độ che phủ rừng của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. 47,2 %. B. 47,5%.
C. 47,8%. D. 48%

Câu 53: Vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa

- A. tạo ra cơ cấu ngành đa dạng, khai thác hợp lí các tiềm năng của vùng.
B. giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động, hạn chế du canh, du cư.
C. hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác hiệu quả các tiềm năng biển và đất liền.
D. tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

Câu 54: Thế mạnh của vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ là :

- A. Trồng hoa màu lương thực. B. Trồng cây công nghiệp hàng năm.
C. Chăn nuôi đại gia súc. D. Trồng rừng và cây công nghiệp lâu năm.

Câu 55: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết các cảng biển: Vũng Áng, Chân Mây lần lượt thuộc về các tỉnh ở Bắc Trung Bộ là

- A. Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế. B. Thừa Thiên – Huế, Hà Tĩnh.
C. Thanh Hóa, Thừa Thiên – Huế. D. Nghệ An, Thừa Thiên – Huế.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 18, về hiện trạng sử dụng, loại đất chiếm phần lớn diện tích ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Đất phi nông nghiệp
B. Đất lâm nghiệp có rừng
C. Đất trồng cây công nghiệp lâu năm
D. Đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm

Câu 57: Ngành công nghiệp có vị trí hàng đầu của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Vật liệu xây dựng. B. Cơ khí - điện tử. C. Chế biến lâm sản. D. Năng lượng.

Câu 58: Tuyến giao thông vận tải không nằm trong diện ưu tiên hiện đại hóa trục Bắc - Nam là

- A. Quốc lộ 1A. B. Đường sắt Thống Nhất.
C. Quốc lộ 15. D. Quốc lộ 9.

Câu 59: Nguyên nhân hình thành gió fơn ở Bắc Trung Bộ là do

- A. Gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Trường Sơn Bắc
B. Gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoàng Liên Sơn
C. Gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Bạch Mã
D. Gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoành Sơn

Câu 60: Tài nguyên du lịch nhân văn có ý nghĩa lớn ở Bắc Trung Bộ là :

- A. Cố đô Huế. B. Cố đô Huế và đô thị cổ Hội An.
C. Phong Nha - Kẻ Bàng. D. Mỹ Sơn và Cố đô Huế.

Câu 61: Tác động lớn nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là :

- A. Tạo ra sự phân công lao động theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.
B. Tạo điều kiện để thu hút mạnh hơn đầu tư nước ngoài.
C. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng phía tây.
D. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên bán đảo Đông Dương.

Câu 62: Đàn bò và đàn trâu ở Bắc Trung lần lượt chiếm khoảng

- A. 1/4 và 1/3 cả nước. B. 1/5 và 1/4 cả nước.
C. 1/6 và 1/5 cả nước. D. 1/7 và 1/6 cả nước.

Câu 63: Gió phơn Tây Nam ảnh hưởng sâu sắc đến vùng Bắc Trung Bộ vì

- A. Sự có mặt của dãy Trường Sơn Bắc.
B. Có nhiều thung lũng khuất gió.
C. Bị chắn hai đầu bởi dãy Tam Điệp và Bạch Mã.
D. Đây là dải đất hẹp nhưng lại kéo dài theo độ vĩ.

Câu 64: Dựa vào Atlas trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào của BTB?

- A. Thanh Hóa. B. Nghệ An. C. Hà Tĩnh. D. Thừa Thiên Huế.

Câu 65: Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển vùng BTB đang có sự thay đổi khá rõ nét, chủ yếu là do

- A. phát triển nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn.

- B. phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm.
- C. phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm.
- D. phát triển vốn rừng, mở rộng các vùng thâm canh.

Câu 66: Khó khăn đối với việc đánh bắt thủy sản ở Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A. thiếu lực lượng lao động.
- B. phần lớn tàu thuyền có công suất nhỏ.
- C. ngư dân chưa có kinh nghiệm đánh bắt.
- D. mưa bão diễn ra quanh năm.

Câu 67: Ranh giới tự nhiên giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. dãy núi Hoàng Sơn.
- B. dãy núi Bạch Mã.
- C. sông Bến Hải.
- D. sông Gianh.

Câu 68: Bắc Trung Bộ, rừng giàu chủ yếu tập trung ở các tỉnh

- A. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- B. Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình.
- C. Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.
- D. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế.

Câu 69: Ý nào không đúng khi nói về ý nghĩa của việc phát triển CSHT (GTVT: đường bộ) ở BTB?

- A. Làm tăng vai trò trung chuyển, nối các tỉnh miền Bắc với miền Nam.
- B. Đẩy mạnh giao lưu với Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh.
- C. Tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.
- D. Hình thành các khu kinh tế cảng biển tạo thế phát triển kinh tế mở.

Câu 70: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, những vùng nuôi nhiều bò ở nước ta là

- A. Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
- C. Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên.

Câu 71: Dãy núi góp phần tạo nên sự phân hóa đông – tây của khí hậu vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Trường Sơn Bắc
- B. Bạch Mã
- C. Hoàng Sơn
- D. Hoàng Liên Sơn

Câu 72: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam tr 27, hãy cho biết tỉnh nào của BTB chuyên canh về cây chè?

- A. Thanh Hóa.
- B. Hà Tĩnh.
- C. Quảng Bình.
- D. Nghệ An.

Câu 73: Ý nghĩa nổi bật của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước.
- B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực đồi núi phía tây.
- C. góp phần hình thành cơ cấu liên hoàn nông – lâm – ngư nghiệp.
- D. tạo thuận lợi cho việc xây dựng các cửa khẩu với Lào và Campuchia.

Câu 74: Việc nuôi thủy sản nước lợ và nước mặn đang làm thay đổi cơ cấu kinh tế ở vùng nông thôn của Bắc Trung Bộ vì

- A. Tạo ra sản phẩm mang tính hàng hóa
- B. Giải quyết được nhiều việc làm
- C. Phát huy được thế mạnh ở tất cả các tỉnh
- D. Tận dụng được thời gian rảnh rỗi

Câu 75: Dựa vào Atlas trang 21, trung tâm công nghiệp Vinh bao gồm các ngành nào sau đây ?

- A. Cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản.
- B. Điện tử, dệt may, đóng tàu, chế biến nông sản.

- C. Luyện kim màu, hoá chất phân bón, chế biến thực phẩm.
- D. Sản xuất giấy xenlulo, luyện kim đen, đóng tàu.

Câu 76: Vùng đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thể mạnh về

- A. chăn nuôi đại gia súc và trồng cây công nghiệp lâu năm.
- B. trồng cây công nghiệp lâu năm và hàng năm.
- C. trồng rừng bảo vệ môi trường sinh thái.
- D. chăn nuôi đại gia súc và trồng cây lương thực, thực phẩm.

Câu 77: Mùa mưa ở Bắc Trung Bộ tập trung vào :

- A. Mùa hè - thu.
- B. Mùa thu - đông.
- C. Mùa đông - xuân.
- D. Mùa xuân - hè.

Câu 78: Điều kiện nào dưới đây không đúng với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Có nguồn nguyên liệu tại chỗ
- B. Có cửa ngõ thông ra biển để mở rộng sự giao lưu với các nước
- C. Giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng, có nguồn lao động và thị trường
- D. Có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt phục vụ cho công nghiệp

Câu 79: Di sản thế giới nào không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Cố đô Huế
- B. Phong Nha – Kẻ Bàng
- C. Nhã nhạc cung đình Huế
- D. Di tích Mỹ Sơn

Câu 80: Ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu của Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A. khai khoáng và chế biến lương thực thực phẩm.
- B. khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng.
- C. sản xuất vật liệu xây dựng và luyện kim.
- D. cơ khí và sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 81: Để phát huy thế mạnh công nghiệp của vùng BTB, vấn đề quan trọng cần giải quyết là

- A. phát triển giáo dục và đào tạo.
- B. điều tra, quy hoạch các mỏ quặng đã có.
- C. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở năng lượng.

Câu 82: Sân bay nào không thuộc Bắc Trung Bộ

- A. Đà Nẵng
- B. Huế
- C. Vinh
- D. Đồng Hới

Câu 83: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, vùng Bắc Trung Bộ có

- A. 5 tỉnh
- B. 6 tỉnh
- C. 7 tỉnh
- D. 8 tỉnh.

Câu 84: Công nghiệp của Bắc Trung Bộ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của vùng do

- A. thiếu tài nguyên thiên nhiên.
- B. nhiều thiên tai.
- C. cơ sở hạ tầng yếu kém.
- D. hậu quả của chiến tranh kéo dài.

Câu 85: Giao thông vận tải có vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Bắc Trung Bộ do

- A. có nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua.
- B. Nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế.
- C. là địa bàn trung chuyển hàng hóa Bắc- Nam và Tây- Đông.
- D. có nhiều tuyến đường nối các cảng biển của Việt Nam với Lào.

Câu 86: Tuyến giao thông quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Bắc Trung Bộ là :

- A. Quốc lộ 1A, đường sắt Thống Nhất .
 B. Quốc lộ 7, 8, 9, 19, 26,...
 C. Hệ thống các cảng biển (đặc biệt là các cảng nước sâu).
 D. Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và các tuyến đường ngang

Câu 87: Tỉnh/thành phố nào dưới đây nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- A. Thừa Thiên - Huế. B. Nghệ An. C. Quảng Trị. D. Hà Tĩnh.

Câu 88: Các bãi biển của vùng Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

- A. Sầm Sơn, Cửa Lò, Lăng Cô, Thiên Cầm B. Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Lăng Cô
 C. Sầm Sơn, Lăng Cô, Cửa Lò, Thiên Cầm D. Cửa Lò, Sầm Sơn, Lăng Cô, Thiên Cầm

Câu 89: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam tr 27, hãy cho biết tỉnh nào của BTB chuyên canh về cây chè?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Tĩnh.
 C. Nghệ An. D. Quảng Trị.

Câu 90: So với các vùng khác trong cả nước, Bắc Trung Bộ là vùng

- A. Chịu ảnh hưởng của gió fơn Tây Nam mạnh nhất nước ta
 B. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam mạnh nhất nước ta
 C. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất nước ta
 D. Chịu ảnh hưởng của Tín phong mạnh nhất nước ta

ĐÁP ÁN

1	B	21	B	41	D	61	C	81	D
2	D	22	C	42	B	62	B	82	A
3	C	23	A	43	A	63	A	83	B
4	B	24	B	44	C	64	C	84	C
5	C	25	B	45	D	65	A	85	C
6	B	26	A	46	B	66	B	86	A
7	A	27	B	47	D	67	B	87	A
8	A	28	A	48	C	68	B	88	B
9	A	29	C	49	D	69	B	89	C
10	A	30	A	50	C	70	B	90	A
11	B	31	C	51	C	71	A		
12	D	32	D	52	C	72	D		
13	D	33	B	53	D	73	B		
14	C	34	B	54	C	74	A		
15	D	35	A	55	A	75	A		
16	C	36	D	56	B	76	A		
17	C	37	B	57	A	77	B		
18	D	38	C	58	D	78	D		
19	D	39	A	59	A	79	D		
20	C	40	D	60	A	80	B		